

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19 tháng 7 năm 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư,
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Kim Y, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Khôi Nghè, xã Sơn T, huyện VB, tỉnh LC.

*** Bị đơn:** Anh Hoàng S, sinh năm 1981

HKTT: Số nhà 11, ngõ 53, đường Phùng Trạm, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 24/3/2021, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Đặng Kim Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng S có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thành phố BG, tỉnh BG năm 2017. Sau khi tổ chức lễ kết hôn vợ

chồng về ở với nhau ngay tại gia đình anh S tại số nhà 11, ngõ 53, đường Phùng Trạm, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài tháng thì nảy sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tư tưởng và cách sống, anh S không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, không có khả năng tự chủ về kinh tế. Ngày 10 tháng 7 năm 2017 chị về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, chị xin ly hôn anh S

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hữu Đ, sinh ngày 07/8/2017 đang sinh sống cùng chị. Chị đề nghị được quyền nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm buôn bán, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

** Bị đơn là anh Hoàng S trong quá trình tố tụng trình bày như sau :*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Kim Y có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thành phố BG, tỉnh BG năm 2017. Sau khi tổ chức lễ kết hôn vợ chồng về chung sống ở nhà anh tại số nhà 11, ngõ 53, đường Phùng Trạm, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài tháng thì nảy sinh mâu thuẫn về kinh tế, chị Y yêu cầu anh phải làm ra nhiều tiền mang về nhưng thực tế anh cũng chỉ đi làm có đồng lương về cho gia đình, đến tháng 7/2017 chị Y tự bỏ gia đình đi sinh sống nơi khác, vợ chồng anh sống ly thân từ đó. Nay chị Y xin ly hôn, anh đề nghị hòa giải vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hữu Đ, sinh ngày 07/8/2017 đang sinh sống cùng chị Y. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị Y nuôi con chung, nhưng anh đề nghị được quyền thăm nom con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

* Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 26/6/2021, Chính quyền địa phương tổ dân phố số 2, phường TX, thành phố BG cung cấp như sau: vợ chồng anh S, chị Y, có thời gian cư trú tại địa phương. Quá trình vợ chồng sống xảy ra mâu thuẫn, nhưng cụ thể mâu thuẫn thế nào đại phương không nắm rõ, hiện nay chị Y không cùng chung sống với anh S, chỉ thi thoảng chị Y mới về nhà ăn S. Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hữu Đ, sinh ngày 07/8/2017, hiện sinh sống với anh S.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn là chị Y vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì.

Bị đơn là anh S nộp đơn đề nghị với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y, đồng ý giao con chung cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng ; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử công bố toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Các đương sự cơ bản đã chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Kim Y được ly hôn anh Hoàng S.

+ Về con chung: Giao chị Y nuôi dưỡng con chung là Đặng Hữu Đ, sinh ngày 07/8/2017. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét, giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là S có hộ khẩu thường trú tại phường TX, thành phố BG, tỉnh BG. Tòa án nhân dân thành phố BG thụ lý, giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Y và anh S đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh S kết hôn ngày 20/4/2017 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thành phố BG và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Y xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, đã sống ly thân. Anh S cũng xác định có mâu thuẫn nhưng tại bản tự khai

ban đầu anh đề nghị đoàn tụ vợ chồng, nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng anh S đồng ý ly hôn với chị Y. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương cũng xác định vợ chồng anh chị mâu thuẫn và không còn chung sống, Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hòa giải đoàn tụ gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hữu Đ, sinh ngày 07/8/2017. Chị Y đề nghị được quyền nuôi dưỡng con chung, anh S có lời khai đồng ý để chị Y nuôi con. Mặt khác, cháu Đ sinh năm 2017 còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn để phát triển tâm sinh lý tốt nhất. Do đó, cần giao cho chị Y nuôi dưỡng con chung là đảm bảo quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Kim Y được ly hôn anh Hoàng S.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Kim Y được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đặng Hữu Đ, sinh ngày 07/8/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Đặng Kim Y phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0001005 ngày 06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BG, tỉnh BG.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BG;
- CCTHADS TP. BG;
- TAND tỉnh BG;
- UBND phường TX; TP. BG, tỉnh BG;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng